

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C1:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Châu Đốc.

2. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh – Nguyên Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 và Thông báo số 02/TB-TA ngày 21/01/2019 về việc thay đổi địa điểm xét xử đối với:

Các bị cáo:

1. Lý Phúc C, sinh ngày: 15 tháng 9 năm 1989; tại: Tịnh Biên - An Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ 5, khóm C, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; con ông Lý Phúc V (sinh năm 1956) và bà Phạm Thị T (sinh năm 1960); vợ Trần Thị X(sinh năm 1994).

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 04/12/2018, bị cáo bị tạm giữ, đến ngày 10/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; C1 mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Trần Tấn Ph, sinh ngày: 07 tháng 03 năm 2001; tại: thành phố Hồ Chí Minh; nguyên quán: tỉnh H1 Phòng; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 9, khóm H, phường F, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông Phạm Việt C (sinh năm 1958) và bà Trần Thị Mỹ L (sinh năm 1978).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 04/12/2018 đến ngày 07/12/2018 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; C1 mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Trần Tấn Ph: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ 9, khóm H, phường F, thành phố D, tỉnh An Giang, là người đại diện theo pháp luật; C1 mặt.

Người bào chữa của bị cáo Phạm Trần Tấn Ph: Ông Trần Phước T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; C1 mặt.

3. Nguyễn Phú Q, sinh ngày: 27 tháng 8 năm 1990; tại: Châu Đốc - An Giang; nguyên quán: Châu Đốc - An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 11, khóm T, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Nguyễn Phú C (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1968); vợ Nguyễn Hồ Tuyết M (sinh năm 1995); con: 03 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2012, đứa nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 04/12/2018, bị cáo bị tạm giữ, đến ngày 10/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay; C1 mặt tại phiên tòa.

Người C1 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn H1 G, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 23, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh An G; C1 mặt.

- Phạm Văn C1, sinh năm 1995; địa chỉ: Nhà ở tập thể Công an thành phố Châu Đốc; vắng mặt.

- Lê Long H, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp M, xã D, huyện S, tỉnh An G; vắng mặt.

- Lưu Hoàng Q1, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp G, xã K, huyện P, tỉnh An G; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Ngọc Ph1, vắng mặt.
- Lê Văn Ph2, vắng mặt.
- Hồ Văn M, vắng mặt.
- Nguyễn Thị Bạch L, vắng mặt.
- Trần Thị Huyền Tr, vắng mặt.
- Lý Phúc V, C1 mặt.
- Nguyễn Văn C2, C1 mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu C1 trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lý Phúc C, Phạm Trần Tấn Ph, Nguyễn Phú Q bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thực hiện Kế hoạch tăng C2 công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng số 49/KH-GTTT ngày 29/11/2018 của Công an thành phố Châu Đốc. Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018, Tổ tuần tra gồm Nguyễn H1 G, Phạm Văn C, Lê Long H, Lưu Hoàng Q thực hiện kiểm tra 04 trường hợp dừng xe mô tô vi phạm lòng lề đường Tân Lộ Kiều Lương (tổ 25, khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An G). Cùng lúc, Lý Phúc C, Phạm Trần Tấn Ph, Nguyễn Phú Q, Trần Văn H1 (Đen), Lương Quang V1(Đậm) đang uống rượu trên vỉa hè, nhìn thấy lực lượng đang làm nhiệm vụ, C chửi mắng thô tục, ngăn cản, chống đối và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt G, Ph ôm giữ G để C đánh, Q xô đẩy C1 không cho hỗ trợ G và ngăn, bắt giữ C. Khi thấy lực lượng Công an thành phố Châu Đốc đến tăng C2, C, Ph, Q bỏ về.

Vật chứng thu giữ: 01 USB màu xanh, hiệu HP, dung lượng 8G, lưu dữ liệu đoạn clip ghi hình ảnh C, Ph, Q, C1 hành vi ngăn cản, chống đối lực lượng Công an thi hành công vụ vào ngày 01/12/2018.

Căn cứ Kết luận giám định số 862/KLĐG-PC09 ngày 21/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G ghi nhận: trích xuất 35 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trực trong USB do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc gửi giám định.

Ngày 10/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với C, Ph, Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, các bị cáo C, Ph, Q C1 lời khai thể hiện cùng nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018, C, Ph, Q cùng Trần Văn H1, Lương Quang V1 ngồi uống rượu tại quán cháo gói vịt trên vỉa hè đường Tân Lộ Kiều Lương, nhìn thấy nhóm Cảnh sát đặc nhiệm khoảng 04 người gồm G, C1, H1, Q1 đang kiểm tra giấy tờ và xử lý nhóm

khoảng 7-8 người điều khiển 4 xe mô tô đậu dưới lòng lề đường. C cho rằng, vì muốn thể hiện bản thân không sợ cảnh sát, C đi đến, dùng lời lẽ thô tục chửi G, G C1 giải thích việc lực lượng đặc nhiệm đang làm nhiệm vụ nhưng C không đồng ý và dùng 02 tay đánh nhiều cái vào mặt G. Sau đó, G yêu cầu những cảnh sát còn lại bắt giữ C thì Ph ôm G từ phía sau để C lần thứ 02 dùng 02 tay đánh nhiều cái vào mặt G, C1 đến hỗ trợ G thì bị Q dùng tay xô đẩy không cho C1 và G bắt C. G thoát ra được khỏi Ph và cùng C1 tiếp tục tiến đến bắt C thì Ph lần thứ 02 ôm G từ phía sau tạo điều kiện cho C lần thứ 03 dùng 02 tay đánh nhiều cái vào mặt G, Q tiếp tục dùng tay, xô đẩy không cho C1 hỗ trợ G. Sau khi lực lượng đặc nhiệm tăng C2 chi viện thì C, Ph, Q bỏ trốn. Ngày 04/12/2018, C, Ph đầu thú.

Lời khai của những người C1 quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

G, C1, H1, Q1 C1 lời khai thể hiện cùng nội dung: Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-GTTT ngày 29/11/2018 của Công an thành phố Châu Đốc về việc huy động lực lượng tăng C2 công tác đảm bảo TTATGT – TTCC trên địa bàn thành phố Châu Đốc, G, C1, H1, Q1 cùng Tổ đặc nhiệm tham gia thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên đường Tân Lộ Kiều Lương từ 21 giờ ngày 02/12/2018 đến 04 giờ ngày 03/12/2018. Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018, Ph hiện nhóm thanh niên 08 người điều khiển xe mô tô C1 hành vi vi phạm nên G, C1, H1, Q1 dừng xe gần chỗ nhóm của C, Ph, Q đang uống rượu tại quán cháu gói vịt trên đường Tân Lộ Kiều Lương, thuộc tổ 25, khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc và yêu cầu nhóm 08 thanh niên xuất trình giấy tờ. Thấy vậy, C đi đến, dùng lời lẽ xúc phạm và dùng 02 tay đánh nhiều cái vào mặt G. Lúc này, G truy hô yêu cầu lực lượng còn lại hỗ trợ thì Ph ôm G từ phía sau cho C tiếp tục dùng 02 tay đánh vào mặt G. Ngoài ra, khi C1 tiến đến hỗ trợ bắt giữ C thì Q dùng 02 tay ngăn cản. Khi G vùng ra khỏi Ph và cùng C1 tiếp tục tiến đến bắt giữ C thì Ph lần thứ 02 ôm G từ phía sau cho C dùng 02 tay đánh nhiều cái vào mặt G, Q tiếp tục dùng 02 tay ngăn cản C1 hỗ trợ.

G từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý C về hành vi đánh G, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Các bị cáo C, Ph, Q và những người C1 quyền lợi nghĩa vụ liên quan G, C1, H1, Q1 đều xác định, khi G, C1, H1, Q1 làm nhiệm vụ, C1 mặt trang phục cảnh sát đặc nhiệm, C1 chiếu phản quang; C mặc áo thun tay ngắn, hình lá, màu vàng, trắng, đen, quần sọt đen; Q mặc áo thun tay ngắn, màu trắng, quần màu xám bạc; Ph mặc áo thun tay ngắn màu đỏ, quần màu vàng.

Lời khai của những người làm chứng:

- Nguyễn Ngọc Ph1 khai, thực hiện theo Kế hoạch số 49/KH-GTTT ngày 29/11/2018 của Công an thành phố Châu Đốc, ngày 02/12/2018, ông được phân công làm Tổ trưởng Tổ Cảnh sát đặc nhiệm. Tổ C1 09 người, trong đó C1 G, C1, H1, Q1.

- Lê Văn Ph2 khai, ông là người phân công G tham gia Tổ Cảnh sát đặc nhiệm Công an thành phố Châu Đốc, thời gian từ 21 giờ ngày 02/12/2018.

- Hồ Văn M khai, vào khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018, trên đường Tân Lộ Kiều Lương, khi G, C1, H1, Q1 đang xử lý hành vi vi phạm của nhóm thanh niên điều khiển xe mô tô thì C đến cự cãi và dùng 02 tay đánh vào mặt G, G lùi về sau và yêu cầu bắt C thì Ph từ phía sau ôm G lại cho C tiếp tục dùng 02 tay đánh vào mặt G. Lúc này, C1 đến hỗ trợ G thì Q xô đẩy ngăn cản. G vùng vẫy thoát ra được định bắt giữ C thì Ph tiếp tục ôm G lại từ phía sau, C tiếp tục dùng 02 tay đánh vào mặt G.

- Nguyễn Thị Bạch L khai, khi 04 cảnh sát đặc nhiệm đang kiểm tra nhóm người điều khiển xe mô tô đang đậu dưới đường Tân Lộ Kiều Lương thì C và G xảy ra xô xát, C trực tiếp đánh G.

- Trần Thị Huyền Tr khai, khi 04 cảnh sát đặc nhiệm đang làm nhiệm vụ thì C (đang uống rượu cùng 05 đến 06 người, C1 mặt Ph, Q) bước lại chỗ cảnh sát đặc nhiệm tên G nói chuyện và dùng 02 tay đánh vào mặt G. Sau đó, Ph ôm G từ phía sau cho C đánh nhiều cái vào mặt G.

- Lý Phúc V và Nguyễn Văn C2 khai, không chứng kiến sự việc.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-CD ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An G đã truy tố các bị cáo C, Ph, Q về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Ph, Q khai nhận C1 thực hiện hành vi chống G, C1, H1, Q1 thi hành công vụ như lời khai thể hiện tại Cơ quan Điều tra.

Riêng bị cáo C khai, khi nhìn thấy nhóm cảnh sát đặc nhiệm đang xử lý vi phạm của nhóm thanh niên (không quen biết với C), C đi đến và dùng lời lẽ xúc phạm G, do G C1 hành vi cởi áo để đánh nhau với C, dùng chân đạp C trước nên C mới C1 hành vi đánh G như nội dung cáo trạng thể hiện.

Ph và Q khai, không nhìn thấy G cởi áo và đánh hay đạp C.

Các bị cáo C, Ph, Q không yêu cầu Hội đồng xét xử công bố đoạn video được lưu giữ trong USB do ông Mung giao nộp vì ở giai đoạn điều tra, các bị cáo đã được xem qua.

Ngoài ra, các bị cáo còn xác định, trước khi thực hiện hành vi đánh, ôm G và cản trở G, C1 bắt giữ C, các bị cáo đều nhìn thấy rõ G, C1, H1, Q1 đang mặc trang phục cảnh sát đặc nhiệm, C1 phản quang và C C1 nghe G giải thích việc Tổ Cảnh sát đặc nhiệm đang thực hiện nhiệm vụ; bị cáo C chỉ nhớ 03 lần dùng 02 tay đánh vào mặt G, không nhớ mỗi lần đánh bao nhiêu cái.

Người C1 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn H1 G C1 lời khai như đã thể hiện ở giai đoạn điều tra. Xác định, khi C đến gặp G, dùng lời lẽ thô tục chửi bới thì G C1 giải tích việc cảnh sát đặc nhiệm đang thực hiện nhiệm vụ và không C1 các hành vi cởi áo, đánh, đập C.

Hội đồng xét xử công bố Kế hoạch số 49/KH-GTTT ngày 29/11/2018 của Công an thành phố Châu Đốc về việc huy động lực lượng tăng C2 công tác đảm bảo TTATGT – TTCC trên địa bàn thành phố Châu Đốc (bút lục 137 – 138); phiếu phân công công tác đêm 02/12/2018 (bút lục 139); Kết luận giám định số 862/KLGT-PC09 ngày 21/12/2018 và phụ lục hình ảnh kèm theo (bút lục 162 – 182); biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh (bút lục 233 – 240); lời khai của những người C1 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt và tài liệu, chứng cứ khác C1 trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận,

Ph biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố các bị cáo C, Ph, Q về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là C1 căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lý Phúc C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Trần Tấn Ph 06 tháng tù đến 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Phú Q 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Ph và người C1 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không C1 ý kiến khác.

Người bào chữa cho bị cáo Ph Ph biểu tranh luận: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về định tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ph. Tuy nhiên, bị cáo Ph là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật thấp; nhân thân tốt; C1 hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ không còn sống chung, bị cáo sống với mẹ bị bệnh ung thư và bà ngoại đã lớn tuổi; kể từ ngày bị khởi tố, bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật nên C1 khả năng cải tạo tốt; C1 nơi cư trú rõ ràng; phạm tội ít nghiêm trọng; C1 nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Ph.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Tuy bị cáo C1 đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng tội phạm về chống người thi hành công

vụ ngày càng gia tăng, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an, trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù C1 thời hạn đối với các bị cáo mới C1 đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo C, Ph, Q bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Chống người thi hành công vụ*” tại tổ 25, khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không C1 ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của người người C1 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án C1, H1, Q1 và những người làm chứng Phú, Phó, Mung, Lan, Trang đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã C1 lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai của các bị cáo, những người C1 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng C1 thể xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018 trên đường Tân Lộ Kiều Lương, thuộc tổ 25, khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, Tổ Cảnh sát đặc nhiệm – Công an thành phố Châu Đốc gồm G, C1, H1, Q1 đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng đối với nhóm thanh niên điều khiển xe mô tô C1 hành vi phạm thì C đi đến ngăn cản. Cụ thể, C dùng lời lẽ xúc phạm, dùng 02 tay đánh vào mặt G, G yêu cầu lực lượng còn lại hỗ trợ bắt C thì Ph ôm G lại từ phía sau cho C dùng 02 tay đánh nhiều cái vào mặt G lần thứ 02. Ngoài ra, khi C1 tiến đến hỗ trợ G thì bị Q dùng tay xô đẩy, ngăn cản C1. Khi G vùng

vậy thoát ra được khỏi Ph và tiến đến bắt giữ C thì Ph tiếp tục ôm G lại từ phía sau cho C dùng 02 tay đánh nhiều cái vào mặt G lần thứ 03.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người C1 quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với đoạn ghi hình được lưu giữ trong USB do ông Hồ Văn M giao nộp, Kết luận giám định số 862/KLGT-PC09 ngày 21/12/2018 và phụ lục hình ảnh kèm theo (bút lục 162 – 182) thể hiện hình ảnh C mặc áo thun tay ngắn, hình lá phong, màu vàng, trắng, đen, quần sọt màu đen C1 hành vi 03 lần dùng tay đánh vào mặt G đang mặc trang phục cảnh sát đặc nhiệm, C1 phản quang; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường (bút lục 233 – 240) và các tài liệu, chứng cứ khác C1 trong hồ sơ vụ án.

Đối với lời khai của bị cáo C cho rằng, do G C1 hành vi cởi áo để đánh C và dùng chân đạp C trước nên C mới đánh G, mâu thuẫn với lời khai của C tại cơ quan điều tra (trong đó C1 Tờ tự khai ngày 04/12/2018 của C, tại bút lục số 72) vì trong suốt quá trình điều tra, C không khai tình tiết nêu trên; mâu thuẫn với đoạn ghi hình ảnh do ông Mung giao nộp, không thể hiện hình ảnh G đánh C và suốt đoạn ghi hình G vẫn đang mặc trang phục cảnh sát đặc nhiệm. Ngoài ra, tại phiên tòa, các bị cáo Ph và Q khai, không nhìn thấy G cởi áo, đánh, đạp C; G khẳng định không thực hiện các hành vi cởi áo, đánh hay đạp C. Nên, ngoài lời khai của bị cáo, không C1 cơ sở xác định do G C1 hành vi đạp C nên C mới đánh lại.

Từ đó, đủ căn cứ xác định, vào khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018, trên đường Tân Lộ Kiều Lương, G, C1, H1, Q1 đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra an toàn giao thông và trật tự công cộng trên tuyến đường Tân Lộ Kiều Lương theo Kế hoạch số 49/KH-GTTT ngày 29/11/2018 của Công an thành phố Châu Đốc và phiếu phân công công tác đêm 02/12/2018 của Đội Cảnh sát đặc nhiệm – Công an thành phố Châu Đốc. Lúc này, dù biết rõ G, C1, H1, Q1 đang thực hiện nhiệm vụ nhưng vì muốn thể hiện bản thân, C C1 hành vi 03 lần dùng 02 tay đánh vào mặt G, để hỗ trợ cho C và ngăn cản lực lượng đặc nhiệm bắt giữ C, Ph 02 lần dùng tay ôm G từ phía sau cho C đánh, Q dùng tay xô đẩy, cản trở C1 bắt C.

Các bị cáo là người C1 năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là cản trở hoạt động bình thường của cảnh sát đặc nhiệm đang thực hiện nhiệm vụ. Do đó, C1 căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung cáo trạng truy tố.

[2] Về đồng phạm:

Các bị cáo C, Ph, Q cùng thực hiện hành vi “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cùng chung ý chí xuất Ph nhất thời, không C1 sự sắp xếp, phân công

vai trò từ trước nên là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo C là người giữ vai trò chính, dùng vũ lực ngăn cản Cảnh sát đặc nhiệm thực hiện nhiệm vụ; bị cáo Ph ôm G, tạo điều kiện tích cực cho C 02 lần dùng vũ lực, Q xô đẩy ngăn cản không cho C1 bắt giữ C. Nên tính chất gây nguy hiểm từ hành vi của Q, Ph, C tăng dần.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo C, bị cáo cho rằng, chỉ vì muốn thể hiện bản thân nên C đã vô cớ đánh G khi G đang thực hiện nhiệm vụ (không ảnh hưởng đến C), dù đã được mọi người ngăn cản nhưng C đã liên tục 03 lần dùng tay đánh vào mặt G.

Như vậy, xét về nguyên nhân và điều kiện thì C đã vô cớ thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên hành vi phạm tội của bị cáo C C1 tính chất côn đồ. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với C theo quy định tại các điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo C, Ph, Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ph, Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C, Ph đầu thú; các bị cáo C, Ph, Q đều C1 nhân thân tốt (chấp hành tốt pháp luật, chưa C1 tiền án, tiền sự); bị cáo Ph C1 hoàn cảnh khó khăn do cha mẹ không còn sống chung, bị cáo PH1 sống với bà ngoại đã lớn tuổi và mẹ bị bệnh ung thư là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ph, Q.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo C.

[5] Hình phạt:

Hành vi của các bị cáo C, Ph, Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây trở ngại hoạt động bình thường của những người đang thực hiện nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao cho.

Ngoài ra, như đã phân tích tại mục tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C, ngoài hành vi phạm tội của C C1 tính chất côn đồ thì còn cho thấy tính cách của C là côn đồ, ngoan cố chống đối. Nên cần nghiêm trị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt đối với C.

Xét, PH1 C1 mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo C, Ph, Q với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Áp dụng nguyên tắc xử lý đối với Ph là người dưới 18 tuổi phạm tội, áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định theo Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh, hiệu HP, dung lượng 8G, lưu dữ liệu đoạn clip ghi hình ảnh C, Ph, Q C1 hành vi ngăn cản, chống đối lực lượng Công an thi hành công vụ vào ngày 01/12/2018.

[7] Trách nhiệm dân sự:

G không yêu cầu bồi thương nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí:

Mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; Điều 17; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lý Phúc C phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

Xử phạt: Lý Phúc C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Lý Phúc C được tính từ ngày 04 tháng 12 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phạm Trần Tấn Ph 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị C1 được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án, C1 khấu trừ các ngày bị tạm giữ (ngày 04, 05, 06 tháng 12 năm 2018).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Phú Q 01 (một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Lý Phúc C được tính từ ngày 04 tháng 12 năm 2019.

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB màu xanh, hiệu HP, dung lượng 8G, lưu dữ liệu đoạn clip ghi hình ảnh C, Ph, Q C1 hành vi ngăn cản, chống đối lực lượng Công an thi hành công vụ vào ngày 01/12/2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lý Phúc C, Phạm Trần Tấn Ph, Nguyễn Phú Q mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án C1 hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền pH1 nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và những người C1 quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án C1 mặt tại phiên tòa C1 quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An G xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người C1 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự C1 quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người C1 quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân

- Lưu văn phòng (1).